

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-ĐHSP ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm áp dụng cho khóa đào tạo K59 trở đi.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ để đánh giá rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo; tổ chức hoạt động đào tạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *Chu*

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT, BDCLGD (04).

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
PGS.TS. Mai Xuân Trường

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM NGŨ VĂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1914 /QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

1. Chuẩn đầu ra

1.1. Về kiến thức

* Kiến thức chung

PLO1: Vận dụng được kiến thức chính trị, pháp luật, văn hoá xã hội vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PLO2: Vận dụng các kiến thức tâm lí học, giáo dục học và quản lí nhà trường để tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục.

* Kiến thức chuyên môn

PLO3: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vào dạy học Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông.

PLO4: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lí luận văn học, văn hóa, ngôn ngữ để phát triển kiến thức mới và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

PLO5: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học Ngữ văn để xử lí các tình huống dạy học và giáo dục.

PLO6: Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá vào quá trình dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

1.2. Về kĩ năng

* Kĩ năng chung

PLO7: Giao tiếp hiệu quả và thực hiện hoạt động tư vấn trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.

PLO8: Sử dụng công nghệ thông tin để tự học, nghiên cứu khoa học, dạy học, đánh giá và quản lí học sinh trong thời đại công nghệ số.

PLO9: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

* Kĩ năng chuyên môn

PLO10: Ứng dụng được các tri thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm về khoa học Ngữ văn cho học sinh trong môi trường giáo dục đa văn hóa.

PLO11: Sử dụng hiệu quả các kĩ năng phản biện, truyền cảm hứng, nghiên cứu khoa học, tư vấn học đường trong môi trường giáo dục phổ thông.

PLO12: Vận dụng sáng tạo kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường phổ thông.

PLO13: Sử dụng linh hoạt kĩ năng ngôn ngữ và giao tiếp đối thoại sư phạm trong dạy học Ngữ văn và trong cuộc sống.



L. Am

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO14: Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế dân chủ.

PLO15: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào làm việc độc lập hoặc theo nhóm, học tập suốt đời để phát triển chuyên môn.

PLO16: Phát triển tư duy phản biện xã hội và lan tỏa những thông điệp tích cực đến học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh.

2. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn có thể đảm nhận các vị trí công việc sau:

- Giáo viên Ngữ văn: Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục trên toàn quốc.

- Nghiên cứu viên: Tham gia nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, hoặc các tổ chức nghiên cứu chuyên sâu về văn học, ngôn ngữ, giáo dục.

- Cán bộ, viên chức: Công tác tại các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội với các vị trí liên quan đến giáo dục, văn hóa, truyền thông hoặc quản lý giáo dục.

- Chuyên gia tư vấn, biên tập viên: Làm việc tại các nhà xuất bản, cơ quan truyền thông, biên tập sách giáo khoa, tài liệu học thuật hoặc các dự án giáo dục cộng đồng.

- Nhân sự trong lĩnh vực đa văn hóa: Tham gia các chương trình giáo dục hoặc hoạt động văn hóa dành cho cộng đồng dân tộc thiểu số và quốc tế.

3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn có khả năng:

- Tiếp tục học lên các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ trong các lĩnh vực Sư phạm Ngữ văn, Giáo dục học, Ngôn ngữ học, Văn học hoặc các ngành khoa học xã hội liên quan.

- Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn hoặc dài hạn để cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu và quản lý.

- Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và xu hướng hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để hội nhập môi trường làm việc đa văn hóa, toàn cầu hóa. 

